

TỔNG HỢP CÔNG KHAI PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

Chương 435

(Kèm theo Quyết định số 759/QĐ-SNV ngày 20/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số DVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
	TỔNG CỘNG				31.404.327.000
1	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thủy Nguyên	1144571	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	231.976.000
2	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thiên Hương	1144570	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	221.132.000
3	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hòa Bình	1144569	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	217.561.000
4	Văn phòng HĐND - UBND phường Nam Triệu	1144232	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	216.704.000
5	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bạch Đằng	1144567	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	223.058.000
6	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lưu Kiếm	1144566	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	232.693.000
7	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Ích Mộc	1144565	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	220.496.000
8	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hồng Bàng	1144586	KBNN Khu vực III	0061	270.294.000
9	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hồng An	1144585	KBNN Khu vực III	0061	234.666.000
10	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Ngô Quyền	1144133	KBNN Khu vực III	0061	260.510.000
11	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Gia Viên	1144582	KBNN Khu vực III	0061	260.999.000
12	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Chân	1144584	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 1	0064	272.456.000
13	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Biên	1144583	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 1	0064	253.286.000
14	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hải An	1144581	KBNN Khu vực III	0061	260.354.000
15	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đông Hải	1144129	KBNN Khu vực III	0061	222.373.000
16	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Kiến An	1144580	KBNN Khu vực III	0061	247.486.000
17	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Phù Liễn	1144579	KBNN Khu vực III	0061	235.889.000
18	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nam Đồ Sơn	1144577	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	222.526.000
19	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đồ Sơn	1144578	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	221.066.000
20	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hưng Đạo	1144575	KBNN Khu vực III	0061	222.282.000
21	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Dương Kinh	1144576	KBNN Khu vực III	0061	146.900.000
22	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Dương	1144574	KBNN Khu vực III	0061	254.454.000
23	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Hải	1144573	KBNN Khu vực III	0061	229.652.000
24	Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Phong	1144572	KBNN Khu vực III	0061	216.661.000
25	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Hưng	1144551	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	215.556.000
26	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Khánh	1144550	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	215.188.000
27	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Quang	1144549	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	222.990.000
28	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Trường	1144548	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	215.530.000
29	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão	1144552	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	228.993.000
30	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Thụy	1144563	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	233.675.000
31	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Minh	1144562	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	162.835.000

TT	Tên đơn vị	Mã số DVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
32	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Hải	1144561	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	230.428.000
33	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Hưng	1144560	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	218.067.000
34	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nghi Dương	1144559	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	233.938.000
35	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quyết Thắng	1144557	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	184.349.000
36	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên Lãng	1144558	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	234.087.000
37	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Minh	1144556	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	234.543.000
38	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên Minh	1144555	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	233.780.000
39	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Chấn Hưng	1144554	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	220.781.000
40	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hùng Thắng	1144553	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	219.933.000
41	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Bảo	1144547	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	257.717.000
42	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nguyễn Bình Khiêm	1144546	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	221.345.000
43	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Am	1144545	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	232.925.000
44	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hải	1144544	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	260.458.000
45	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hòa	1144543	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	232.878.000
46	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Thịnh	1144542	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	221.088.000
47	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Thuận	1144541	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	220.171.000
48	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Việt Khê	1144564	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	218.958.000
49	Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu Cát Hải	1144540	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	208.974.000
50	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hải Dương	1144860	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	229.357.000
51	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Thanh Nghị	1144859	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	258.512.000
52	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Việt Hòa	1144858	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	221.418.000
53	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thành Đông	1144857	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	234.075.000
54	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nam Đồng	1144856	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	220.101.000
55	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Tân Hưng	1144855	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	233.188.000
56	Văn phòng HĐND - UBND phường Thạch Khôi	1144303	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	220.161.000
57	Văn phòng HĐND - UBND phường Tứ Minh	1144302	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	180.646.000
58	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Ái Quốc	1144852	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	223.093.000
59	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Chu Văn An	1144851	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	258.953.000
60	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Chí Linh	1144850	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	205.117.000
61	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Trần Hưng Đạo	1144697	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	227.991.000
62	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nguyễn Trãi	1144848	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	206.695.000
63	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Trần Nhân Tông	1144847	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	221.687.000
64	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Đại Hành	1144846	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	234.239.000
65	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Kinh Môn	1144845	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	221.669.000
66	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nguyễn Đại Năng	1144844	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	146.058.000
67	Văn phòng HĐND - UBND phường Trần Liễu	1144292	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	220.475.000
68	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bắc An Phụ	1144842	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	220.946.000
69	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Phạm Sư Mạnh	1144841	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	220.338.000

TT	Tên đơn vị	Mã số DVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
70	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nhị Chiểu	1144840	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	224.345.000
71	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nam An Phú	1144839	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	220.220.000
72	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nam Sách	1144838	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	233.944.000
73	Văn phòng HĐND - UBND xã Thái Tân	1144286	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	222.542.000
74	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hợp Tiến	1144835	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	221.716.000
75	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Trần Phú	1144836	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	258.347.000
76	Văn phòng HĐND - UBND xã An Phú	1144283	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	234.186.000
77	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Thanh Hà	1144833	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	221.748.000
78	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Tây	1144832	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	233.328.000
79	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Bắc	1144831	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	233.079.000
80	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Nam	1144830	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	221.044.000
81	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Đông	1144829	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	232.727.000
82	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cẩm Giang	1144826	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	234.322.000
83	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tuệ Tĩnh	1144825	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	234.404.000
84	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Mao Điền	1144828	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	234.505.000
85	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Cẩm Giàng	1144827	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	219.955.000
86	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kê Sặt	1144824	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	234.018.000
87	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Giang	1144823	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	231.245.000
88	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Đường An	1144822	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	234.023.000
89	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Thượng Hồng	1144821	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	233.217.000
90	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Gia Lộc	1144820	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	259.368.000
91	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Yết Kiêu	1144819	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	233.696.000
92	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Gia Phúc	1144818	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	228.551.000
93	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Trường Tân	1144817	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	233.705.000
94	Văn phòng HĐND - UBND xã Tứ Kỳ	1144262	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	259.792.000
95	Văn phòng HĐND - UBND xã Tân Kỳ	1144261	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	245.397.000
96	Văn phòng HĐND - UBND xã Đại Sơn	1144259	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	257.931.000
97	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Chí Minh	1144813	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	246.390.000
98	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Lạc Phượng	1144812	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	232.493.000
99	Văn phòng HĐND - UBND xã Nguyên Giáp	1144255	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	223.502.000
100	Văn phòng HĐND - UBND xã Ninh Giang	1144253	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	245.520.000
101	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Lại	1144809	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	232.204.000
102	Văn phòng HĐND - UBND xã Khúc Thừa Dụ	1144249	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	233.678.000
103	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân An	1144807	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	210.865.000
104	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hồng Châu	1144806	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	233.849.000
105	Văn phòng HĐND - UBND xã Thanh Miện	1144243	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	273.482.000
106	Văn phòng HĐND - UBND xã Bắc Thanh Miện	1144241	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	250.789.000
107	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hải Hưng	1144803	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	232.887.000

TT	Tên đơn vị	Mã số DVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
108	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nguyễn Lương Bằng	1144802	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	232.487.000
109	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nam Thanh Miện	1144801	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	232.455.000
110	Văn phòng HĐND - UBND xã Phú Thái	1144469	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	230.831.000
111	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Lai Khê	1144799	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	232.671.000
112	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Thành	1144798	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	218.363.000
113	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kim Thành	1144797	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	231.126.000
114	Văn phòng Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng	1134361	KBNN Khu vực III	0061	5.500.000.000